

Hồ Xuân Hương

– chút hương mùa Xuân

Ths. Huỳnh Diêu*

Các nhà Nho, thầy đồ xưa đều có “nghề” viết câu đối. Nguyễn Khuyến, Tú Xương, cả bà chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương... đều tỏ ra rất thú vị khi sáng tác câu đối về đề tài xuân tết, hoặc tiệc lễ, tang ma... để chia buồn, chia vui, an ủi động viên, hoặc châm biếm, phê phán... Có câu đối chữ Hán, chữ Nôm, hoặc nửa chữ Hán, nửa chữ Nôm. Về thể loại có câu đối thơ, câu đối phú. Câu đối thơ Đường mỗi vế có 5, 7 chữ, viết theo niêm luật thơ Đường. Câu đối phú nhiều chữ hơn, viết theo lối văn biên ngẫu.

Yêu chuộng thư pháp, từ xưa người Việt đã có thói quen xin chữ, treo đôi câu đối trong nhà vào mỗi dịp đón tết cổ truyền. Đó cũng chính là một trong những thú chơi xuân tao nhã, một biểu hiện của đời sống văn hoá không thể thiếu, xuất phát từ sự ngưỡng mộ cái đẹp, tôn trọng chất tinh tế, thâm thúy và hóm hỉnh của thú chơi chữ từ chữ nghĩa văn chương, thơ phú tiếng Việt.

Cụ Tam nguyên Yên Đỗ hẳn đã quá bận rộn vào những ngày giáp tết khi phải viết câu đối cho bà con, làng xóm. Gửi trong câu đối đâu chỉ cái tài dụng ngôn từ, hoa tay viết chữ rồng bay phượng múa, mà còn cả cái tình, tấm lòng của cụ đối với làng quê, mỗi con người. Viết câu đối cho vợ người thợ nhuộm đang chịu tang chồng trước tết, ông đã pha trộn các màu thuốc nhuộm với bao nỗi niềm ly biệt của gia cảnh. Một câu đối với đủ mọi kì công : về vợ, về chồng, về người sống, người chết ; nghĩa đen với tình cảm vợ chồng thâm thiết, nghĩa bóng với đủ mọi sắc màu.

Thiếp kể từ lá thắm se duyên, lúc vận tia, buổi con đen, điều đại, điều khôn nhờ bố đo;

Chàng ở dưới suối vàng có biết vợ má hồng, con răng trắng, tím gan, tím ruột với trời xanh.

Tương truyền trước cụ Nguyễn Khuyến, Hồ Xuân Hương khi còn là cô học trò tóc búi đuôi gà đã thể hiện khẩu khí, tài chơi chữ ngay khi vô ý bị trượt ngã, trước tiếng cười trêu chọc của bọn học trò trai :

Giơ tay với thử trời cao thấp

Xoạc cẳng đo xem đất ngắn dài

Tài ứng khẩu câu đối thời con gái của Hồ Xuân Hương như đã dự báo trước một cá tính độc đáo, một phong cách đặc biệt của con người này. Và con người ấy khi trưởng thành, qua bao sóng gió cuộc đời, cảm cho thân phận mình và giới nữ đã làm thơ thách thức đối với một trật tự đẳng cấp phong kiến nghìn đời. Cá tính ấy đâu phải ngẫu nhiên, đây là tiếng vang dội của một cao trào nông dân khởi nghĩa thế kỷ XVII, XVIII ; là tiếng nói đanh thép, đồng dục của quần chúng hùng mạnh, quyết liệt ; đồng thời cũng là sự thể hiện nổi ám ảnh, bức bối không giải toả được của cá nhân, của nữ giới – những con người tài hoa, giàu sức sống, khao khát tự do và tình yêu chân thật lại gặp bất hạnh. Thơ Hồ Xuân Hương pha lẫn tiếng cười ngạo mạn, ngang tàng, thoải mái với những giọt nước mắt và tiếng thở dài của một tâm trạng đầy mâu thuẫn..., một bản lĩnh dám chơi lại cả một xã hội đầy thành kiến hủ bại, thậm chí thách thức với cả vũ trụ càn khôn (*Khéo khéo đi đâu lữ ngắn ngo – Lại đây cho chị dạy làm thơ... ; Vì đây đối phận làm trai được – Thi sự anh hùng há bấy nhiêu !..*) Đồng thời là một tâm sự cô đơn, chơi vui có lúc muốn nhắm mắt xuôi tay, đến hương xuân cũng tẻ nhạt chán chường, bởi tình xuân lai láng, mà tình đời lại hứt hẫng, tạm bợ, mong manh (*Cầm lái mặc ai làm đổ bến – Dong lèo thầy kẻ rắp xuôi dòng ; Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại – Mạnh tình san sẻ tí con con...*) Nhưng có lúc lại là một tấm lòng son tươi rói trẻ trung, đầy ấp xuân tình, xuân sắc (*Chơi xuân kéo nữa xuân đi hết... ; Đôi lứa như in tờ giấy trắng – Nghìn năm còn mãi cái xuân xanh ; Ẽm ái chiều xuân tới khán đài – lằng lằng chẳng chút bọt trần ai ; Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá ?...*). Xem cái cách Hồ Xuân Hương phóng bút tài hoa, trào lộng viết câu đối tết càng ngưỡng mộ danh xưng Bà chúa thơ Nôm, càng hiểu vì sao lại có những vần thơ nổi loạn, ngông nghênh, oái oăm, ngang ngược :

*Tối ba mươi, khép cửa càn khôn, ních chặt lại
kẻo ma vương đưa quỷ tới.*

* Giảng viên BM Văn, Khoa Sư phạm. E-mail: hdiieu@agu.edu.vn

Sáng mông mốt, lòng then tạo hoá, mở toang ra cho thiếu nữ đón xuân vào.

Câu đối trên xuất phát từ tục vẽ cung bắn quý. Những ngày trước tết, ở nhiều làng Bắc bộ, ngoài tục dựng cây nêu, người ta còn vẽ những hình cánh cung bằng vôi ở sân hoặc ngoài cổng để bắn, đuổi xua ma quỷ. *Ma vương* đối lập với *thiếu nữ* trong câu đối của Hồ Xuân Hương tất nhiên còn có nghĩa khác. Chính sự trào lộng, sự ẩn ý tinh nghịch ấy đã làm nên phong cách độc đáo cho thơ Hồ Xuân Hương. Nhưng đâu chỉ là sự mỉa mai châm chọc, sáng tác vào dịp xuân, nữ sĩ dùng răn đời cũng là tự răn mình, qua đây còn biểu hiện sự hiểu biết về phong tục, tập quán nhiều nơi trên đất nước.

Hồ Xuân Hương đã mượn cái cười để đánh cho đau vào cái xã hội mà trái tim và cuộc đời bà đã bị guồng máy oan nghiệt của nó nghiền nát, như câu tục ngữ : *khóc hồ người, cười ra nước mắt*. So sánh với cái cười của hài kịch Moliere, thế kỉ XVII ở Pháp, càng thấm thía hơn chất thơ máu và nước mắt khúat sau cái áo khoác của câu đối, của thơ trào phúng Hồ Xuân Hương, như nhà thơ Pháp Alfred de Musset ở thế kỉ XIX đã viết :

*Cái vui cười mạnh chắc rất buồn và rất sâu
Đến nỗi mới cười xong ta thấy cần phải khóc.*

Hồ Xuân Hương đã nói một cách trần trụi, chân thực với tất cả sự sâu sắc của xúc cảm, sự mạnh mẽ của ý thức phản kháng, gắn chặt đời mình cùng số phận chị em phụ nữ trong xã hội cũ. Cái tài ngôn ngữ, văn chương thơ phú giúp khẳng định thêm bản lĩnh, khí phách, tâm hồn bà. Xem cái cách ra câu đối không giống ai của Xuân Hương, rồi cái cách dùng toàn vị thuốc bắc an ủi bà lang khóc chồng, ta càng trân trọng tài và tình gửi gắm qua thơ Xuân Hương :

*Văng vẳng tai nghe tiếng khóc gì
Thương chồng nên nói khóc tí tí
Ngọt bùi thiếp nhớ mùi cam thảo
Cay đắng chàng ơi vị quế chi
Thạch nhũ, trân bì sao để lại!
Quy thân liền nhục tâm mang đi!*

Đằng sau cái giọng trêu chọc, bông đùa, ta nhận sự cảm thông sâu sắc của nữ sĩ cho cảnh góa bụa, như kiểu nói tinh tế của ca dao : *Gió đưa hoa cải về trời-Rau răm ở lại chịu đời đắng cay*. Hơn thế, Hồ Xuân Hương còn khuyên chị em đừng mãi gục đầu khóc than, tí tê mà thẹn :

*Văng vẳng tai nghe tiếng khóc chồng
Nín đi kéo thẹn với non sông!*

Đáo đê, tài hoa, mà đầy ứ hồn dân gian, cảm quan nghệ thuật của Hồ Xuân Hương nghiêng hẳn về phía người bình dân, khác hầu hết các danh sĩ

đương thời. Chữ nghĩa của bà sống động như cuộc sống hằng ngày, nó biến hoá khôn lường bởi tất cả sự ẻo le, kì lạ, hiểm hóc của trò đồ chữ dân gian.

Nữ thi sĩ Nga Blaga Dimitrova trân trọng dịch và giới thiệu thơ Hồ Xuân Hương qua tuyển tập *Thơ Hồ Xuân Hương* và tuyển tập *Thơ Việt Nam* xuất bản ở Liên Xô, Bungari năm 1973. Chị viết về Hồ Xuân Hương: *Là một trong những hiện tượng độc đáo nhất không chỉ ở Việt Nam mà ở trong toàn bộ cái nguồn thơ mà tôi đã được biết của nền thơ thế giới qua tất cả các thời đại. Đó là nữ sĩ với cái tên hương mùa xuân. Khi tôi truyền đạt cái độc đáo trong thơ Việt Nam, thì bạn bè của tôi đã dừng lại trước cái tên này với một sự ngạc nhiên cao độ.* (Theo Xuân Diệu: **Bình luận các nhà thơ Cổ điển Việt Nam**). Nhận định của nữ thi sĩ đã nói hộ chúng ta lời kết khi tìm hiểu đôi câu đối và những dòng thơ xuân của Hồ Xuân Hương. □